

Số: 499/QĐ-ĐHSPKTNĐ

Nam Định, ngày 20 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LĐTB&XH ngày 22/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-LĐTB&XH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BLĐTB&XH ngày 19 tháng 05 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy trong các cơ sở dạy nghề.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

Điều 2. Hướng dẫn này được áp dụng từ năm học 2011-2012.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, đoàn thể có liên quan, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các phòng: ĐT, KT-TV, KT&ĐBCL, HC-QT;
- Các khoa: Đ-ĐT, CNTT, CK, KT;
- Đoàn TN, HSV;
- GVCN, CVHT;
- Lưu: VT, CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Sỹ Nghĩa

HƯỚNG DẪN
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 499/QĐ-ĐHSPKTĐ ngày 20/7/2011 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)*

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BLĐTB&XH ngày 19 tháng 05 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy trong các cơ sở dạy nghề,

Hiệu trưởng ban hành Hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định với các nội dung sau:

I. Đối tượng đánh giá

Học sinh, sinh viên (HSSV) học hệ chính quy tập trung dài hạn từ đủ một năm trở lên tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

II. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt theo Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy.

2. Nội dung đánh giá và thang điểm cụ thể theo biểu mẫu M1-ĐGKQRL và theo các nguyên tắc sau:

a) Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100, ứng với từng nội dung cụ thể đánh giá và cho điểm từ điểm 0 đến điểm tối đa của thang điểm, không đánh giá điểm đến phần thập phân.

b) Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém, cụ thể:

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- Dưới 30 điểm: loại kém.

c) HSSV bị kỷ luật khiển trách: Phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình khá và điểm tổng cộng kết quả rèn luyện của học kỳ đó không được vượt quá 69 điểm.

d) HSSV bị kỷ luật cảnh cáo: Phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình và điểm tổng cộng kết quả rèn luyện của học kỳ đó không được vượt quá 59 điểm.

e) Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết do trường quy định.

f) Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

g) Điểm rèn luyện toàn khoá là điểm trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học đã được nhân hệ số (hệ số từng năm là hệ số 1, riêng năm cuối cùng của khoá học được nhân với hệ số 2). Điểm rèn luyện của toàn khoá được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- R là điểm rèn luyện toàn khoá;
 - r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;
 - n_i là hệ số của năm học thứ i
 - N là tổng số năm học của khoá học.
- h) Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.
- i) HSSV không nộp hoặc nộp phiếu tự đánh giá không đúng thời gian quy định sẽ bị xếp rèn luyện loại yếu
- j) Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời từ một học kỳ trở lên (bảo lưu, đình chỉ) thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

III. Trình tự đánh giá kết quả rèn luyện

Bước 1. HSSV tự đánh giá điểm rèn luyện

Học sinh, sinh viên tự đánh giá điểm theo từng nội dung trên phiếu đánh giá kết quả rèn luyện HSSV, mẫu M1- ĐGKQRL. Nộp cho cán bộ lớp (CBL) đúng thời gian quy định

Bước 2. Tập thể lớp họp, bình xét và đánh giá kết quả rèn luyện

- Giáo viên chủ nhiệm (GVCN), cố vấn học tập (CVHT) tổ chức họp lớp, nhận xét và đánh giá mức điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp, mẫu M1- ĐGKQRL. Tổng hợp kết quả rèn luyện của HSSV trong lớp vào mẫu M2-KQRLHK, nộp hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện về phòng Công tác HSSV, gồm:

- + Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện HSSV (M1-ĐGKQRL);
- + Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện (M2-KQRLHK) bằng văn bản và file *.xls ;



+ Danh sách đề nghị thưởng điểm rèn luyện cho cán bộ lớp, cán bộ đoàn, cán bộ hội, TNTN, TQ, hạt nhân VN-TT có xác nhận đề nghị của GVCN, CVHT.

+ Biên bản họp lớp (theo mẫu M02-GVCN).

Bước 3. Phòng Công tác HSSV tổng hợp, đề xuất họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV theo từng học kỳ.

Bước 4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV tổ chức họp đánh giá, xét duyệt kết quả rèn luyện của HSSV, trình Hiệu trưởng công nhận.

Thành phần Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác HSSV.
- Các ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng Công tác HSSV, khoa Công nghệ thông tin, khoa Cơ khí, khoa Điện-Điện tử, khoa Kinh tế, Đoàn thanh niên, trong đó phòng Công tác HSSV là đơn vị thường trực.

* Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện HSSV được thông báo trên website Nhà trường tại địa chỉ <http://nute.edu.vn/HSSV/default.asp>.

IV. Thời gian đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá

1. Thời gian đánh giá, tổng hợp kết quả rèn luyện

S TT	Nội dung thực hiện	Thời gian			Cá nhân, đơn vị thực hiện
		Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ cuối khóa học và toàn khóa học	
I. Kết quả rèn luyện học kỳ					
1.	Tự đánh giá Kết quả rèn luyện theo mẫu M1-ĐGKQRL	Từ 01/3 đến 05/3	Từ 10/8 đến 15/8	Trước khi nghỉ ôn thi tốt nghiệp 2 tuần.	HSSV, Lớp trưởng
2.	Họp lớp, tiến hành bình xét, tổng hợp Kết quả rèn luyện M1-ĐGKQRL, M2-KQRLHK	Từ 06/3 đến 10/3	Từ 15/8 đến 20/8	Trước khi nghỉ ôn thi tốt nghiệp 1 tuần.	Tập thể lớp, GVCN, CVHT
3.	Tổng hợp, thông qua Hội đồng công nhận KQRL	Từ 11/3 đến 20/3	Từ 20/8 đến 30/8	Sau tuần thi tốt nghiệp.	Phòng CTHSSV
II. Kết quả rèn luyện năm học, toàn khóa học					
1.	Kết quả rèn luyện năm học (mẫu M3-KQRLNH)	Từ 30/8 đến 05/9			GVCN, CVHT, P.CTHSSV
2.	Kết quả rèn luyện toàn khóa học (mẫu M4-KQRLTK)	Tuần thứ 2 sau khi thi tốt nghiệp.			

2. Sử dụng kết quả rèn luyện

a) Kết quả rèn luyện học kỳ được sử dụng cùng kết quả học tập học kỳ để xét học bổng KKHT&RL.

b) Kết quả rèn luyện năm học được sử dụng cùng kết quả học tập năm học để xét khen thưởng năm học.

c) Kết quả rèn luyện toàn khóa được sử dụng cùng kết quả học tập toàn khóa để xét khen thưởng khóa học đối với HSSV.

d) Kết quả rèn luyện toàn khoá học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ học sinh, sinh viên của trường và ghi vào bảng kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi ra trường;

e) Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh về phòng Công tác HSSV để tổng hợp trình Hiệu trưởng quyết định. *ts*

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Sỹ Nghĩa
TS. Phạm Sỹ Nghĩa



PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HSSV

Học kỳ:, Năm học: 20.....20.....

Họ và tên:.....Mã HSSV:.....

Lớp:..... Khoá học: 20..... - 20.....

Điều	TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm	Điểm (HSSV tự đánh giá)	Điểm (tập thể lớp đánh giá)
Điều 1.	Đánh giá về ý thức học tập (khung ĐG 30 điểm)				
		Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học; không vi phạm Quy chế thi, kiểm tra.	27		
	1.	Đi học muộn từ 1 đến 2 lần	25		
		Đi học muộn từ 3 lần trở lên	20		
		Nghỉ học không lý do (chưa đến mức bị kỷ luật)	15		
		Vi phạm Quy chế thi, kiểm tra	0		
	2.	Tham gia nghiên cứu khoa học hoặc thi Olympic	2		
		Đạt giải thưởng tại các cuộc thi olympic hoặc đạt học sinh giỏi	3		
Tổng cộng điểm các nội dung của điều 1			30		
Điều 2.	Đánh giá ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (khung ĐG 25 điểm)				
	1.	Thực hiện nghiêm túc Quy chế HSSV	10		
		Vi phạm Quy chế HSSV (chưa đến mức bị kỷ luật)	6		
	2.	Thực hiện nghiêm túc Quy chế nội, ngoại trú	8		
		Vi phạm Quy chế nội, ngoại trú (chưa đến mức bị kỷ luật)	6		
	3.	Đóng học phí đầy đủ và đúng thời gian quy định	7		
		Đóng học phí chậm so với quy định (chưa đến mức bị kỷ luật)	0		
	Tổng cộng điểm các nội dung của điều 2			25	
Điều 3	Đánh giá ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị-xã hội ,VH,VN,TT, phòng chống các TNXH (khung ĐG 20 điểm)				
	1.	Tham gia tích cực, đầy đủ các buổi sinh hoạt của lớp, tập trung của trường & các đợt sinh hoạt khác.	16		
		Nghỉ từ 1 ÷ 2 buổi sinh hoạt của lớp, tập trung của trường & các đợt sinh hoạt khác (không lý do).	8		
		Nghỉ từ 3 buổi sinh hoạt của lớp, tập trung của trường & các đợt sinh hoạt khác trở lên (không lý do).	4		
	2.	Tham gia tích cực trong các hoạt động của trường & các đợt sinh hoạt khác được khen thưởng thì được thưởng điểm như sau: (HSSV được nhiều cấp khen thì chỉ công điểm ở mức cao nhất):			
		- Là thành viên tích cực trong đội VNNT của khoa.	1		
		- Là thành viên tích cực trong đội VNNT của Nhà trường.	2		
- Đạt giải trong các cuộc thi VNNT cấp bộ, ngành, tỉnh.		3			

Điều	TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm	Điểm (HSSV tự đánh giá)	Điểm (tập thể lớp đánh giá)
		- Được khen thưởng cấp trường	1	.	
		- Được khen thưởng cấp thành phố	2		
		- Được khen thưởng cấp tỉnh	3		
		- Được khen thưởng cấp Bộ, TW	4		
		Tổng cộng điểm các nội dung của điều 4	20		
Điều 4	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (khung ĐG 15 điểm)				
	1.	Chấp hành nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	10		
	2.	Có mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.	3		
	3.	Tích cực tham gia công tác xã hội, ANTT, HMTN	2		
	4.	Vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (chưa đến mức truy cứu hình sự).	0		
	5.	Vô lễ với giáo viên, CBCNV (chưa đến mức kỷ luật).	0		
		Tổng cộng điểm các nội dung của điều 4	15		
Điều 5	Đánh giá về công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường (CBL, CBD, TQ, CBHSV, TNTN) hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của HSSV (khung ĐG 10 điểm):				
		- Xuất sắc	10		
		- Tốt	8		
		- Khá	6		
		- Trung bình	4		
		- Không hoàn thành nhiệm vụ	0		
		- Là lớp trưởng, lớp phó hoặc nhóm trưởng lớp học phần	2		
		Tổng cộng điểm các nội dung của điều 5	10		
		Tổng cộng điểm	100		
		Phân loại kết quả rèn luyện			

Ghi chú:

- HSSV bị kỷ luật khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình khá và điểm tổng cộng kết quả rèn luyện của học kỳ đó không vượt quá 69 điểm.

- HSSV bị kỷ luật cảnh cáo khi phân loại kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình và điểm tổng cộng kết quả rèn luyện của học kỳ đó không vượt quá 59 điểm.

Nam Định, ngày tháng năm 20... /.../.

GVCN/CVHT

LỚP TRƯỞNG

HỌC SINH, SINH VIÊN

KHOA

KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ - LỚP

Học kỳ:, Năm học 20... - 20...

STT	Mã HSSV	Họ và tên HSSV	Điểm rèn luyện	Phân loại	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					

GVCN/CVHT

Nam Định, ngày..... tháng năm 20... (10).
LỚP TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

BÍ THƯ ĐOÀN TRƯỞNG

Ghi chú: - Cột ghi chú quy định ghi tắt như sau: lớp trưởng (LT), lớp phó học tập (LPHT), lớp phó đời sống (LPĐS); bí thư chi đoàn (BT), phó bí thư chi đoàn (PBT), ủy viên BCH chi đoàn (UV); Chi hội trưởng HSV (CHTHSV), chi hội phó HSV (CHPHSV), ủy viên chi hội SV (UV CHSV); Lớp trưởng lớp HP (LTLHP), Nhóm trưởng lớp HP (NTLHP); ủy viên ban chấp hành Liên chi đoàn (UVBCHLCD); ủy viên BCH liên chi hội SV (UVLCHSV); ủy viên BCH Đoàn trường (UVBCHĐT); ủy viên BCH HSV trường (UVHSVT); Thanh niên tình nguyện (TNTN); Tự quản (TQ).

- Thực hiện trên phần mềm MS Excel, font Times New Roman, sắp xếp tên HSSV theo thứ tự A,B,C, nộp về phòng Công tác HSSV bằng văn bản và file M2-KQRLHK-tên lớp.xls vào địa chỉ email: phongcthssv.skn@moet.edu.vn

